

“KỸ NĂNG MỀM” CHO NHÀ KHOA HỌC

KỸ NĂNG MỀM LÀ KHÁI NIỆM CÒN RẤT MỚI MẸ ĐỐI VỚI GIỚI KHOA HỌC VIỆT NAM. NHÀ KHOA HỌC SẼ “CHUYÊN NGHIỆP” VÀ “THÀNH CÔNG” HƠN KHI HỌ ĐƯỢC TRANG BỊ KỸ NĂNG NÀY. ĐỂ HIỂU RÕ HƠN VỀ KHÁI NIỆM NÀY, BẢN TIN ĐHQG HN ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỚI GS. NGUYỄN VĂN TUẤN - NGHIÊN CỨU VIÊN CAO CẤP VIỆN NGHIÊN CỨU Y KHOA GARVAN (ÚC).

Trong tháng 12 vừa qua, ông có tham gia dạy một số khóa học liên quan đến các kỹ năng trình bày, viết báo cáo... cho các bác sỹ, dược sỹ tại Hà Nội. Ông có thể nói rõ hơn về khóa học này ?

Thật ra, đó chỉ là những buổi seminar về cách viết và công bố một bài báo khoa học trên các tạp san y học quốc tế, và cách trình bày một nghiên cứu khoa học trong các diễn đàn khoa học quốc tế. Những chủ đề này nằm trong một loạt bài tôi đã viết từ trên chục năm qua, và nay có dịp trình bày trước các đồng nghiệp trong nước. Trong bài nói chuyện về cách viết bài báo khoa học, tôi nói về qui trình vận hành của một tạp san khoa học, đăng sau quyết định đăng hay không một công trình nghiên cứu, cách cấu trúc một bài báo khoa học và trình bày dữ liệu như biểu đồ và số liệu sao cho thuyết phục, logic, và sau cùng là cách viết cũng như dùng chữ cho chính xác và hay. Trong bài nói chuyện về cách trình bày một nghiên cứu khoa học, tôi nói về những nguyên tắc cơ bản trong việc chuyển giao thông tin khoa học đến người nghe một cách hữu hiệu, những nguyên tắc về việc chọn màu sắc sao cho thích hợp với từng loại diễn đàn, cách

chọn chữ và thiết kế biểu đồ cũng như bảng số liệu sao cho gọn nhẹ nhưng nói lên được thông điệp mình muốn chuyển giao đến người nghe. Nói tóm lại tôi chỉ nói về những kỹ năng cơ bản của một nhà khoa học. Vì có cơ duyên phục vụ trong ban biên tập của nhiều tạp san khoa học trên thế giới, nên tôi hiểu được cách vận hành và làm việc của các tạp san này, vì thế tôi có thể trình bày những vấn đề mà người nước ngoài họ không thể chia sẻ với các đồng nghiệp trong nước.

Đăng sau quyết định đăng một bài báo bao gồm những gì?

Khi bản thảo bài báo khoa học được nộp cho một tạp san, tổng biên tập (editor-in-chief) đọc qua phần tóm lược (abstract), và dựa vào chuyên ngành của bài báo, sẽ giao cho một phó biên tập (associate editor) phụ trách, và người này chính là người có thẩm quyền quyết định “số phận” của bài báo. Thông thường, phó biên tập đọc qua bài báo, rồi quyết định xem có xứng đáng để gửi đi phản biện (peer review).

Nếu bài báo có tiềm năng và xứng đáng, phó biên tập sẽ chọn 2 - 3 chuyên gia phản biện (phần lớn những chuyên gia này nằm trong ban biên tập của tạp san). Sau 4 tuần (thời gian trung bình), các chuyên gia này gửi báo cáo phản biện cho phó biên tập. Nếu có một chuyên gia bình duyệt đề nghị từ chối bài báo thì thông thường phó biên tập sẽ gửi thư cho tác giả biết rằng tạp san từ chối công bố bài báo.

Nếu tất cả chuyên gia phản biện không từ chối và yêu cầu sửa đổi, thì phó biên tập sẽ chuyển các phản biện này cho tác giả để chỉnh sửa (kể cả làm thêm thí nghiệm, thêm phân tích...). Sau khi chỉnh sửa, tác giả gửi lại bản thảo mới (và kèm theo những trả lời cho các câu hỏi mà chuyên gia phản biện nêu) cho phó biên tập. Nếu phó biên tập thấy tác giả



CỘNG ĐỒNG KHOA HỌC, CŨNG NHƯ XÃ HỘI, LÀ MỘT TẬP THỂ VỚI NHỮNG QUAN HỆ ĐA CHIỀU. NHÀ KHOA HỌC PHẢI PHỤ THUỘC LẤN NHAU ĐỂ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN. TRONG MỐI QUAN HỆ ĐA CHIỀU NHƯ THẾ, KĨ NĂNG NGOẠI GIAO RẤT QUAN TRỌNG TRONG VIỆC QUẢNG BÁ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA MÌNH.



trả lời đầy đủ, thì sẽ quyết định đăng hay không đăng.

Nếu phó biên tập thấy tác giả chưa trả lời đầy đủ, thì tất cả hồ sơ sẽ chuyển cho các chuyên gia phản biện một lần nữa, và chu trình bình duyệt lại bắt đầu. Thông thường, một bài báo phải qua 2 - 3 lần phản biện, nhưng cũng có trường hợp mà tác giả phải kinh qua 6 lần phản biện. Một khi bài báo đã được chấp nhận hay không chấp nhận cho công bố, phó biên tập sẽ thông báo quyết định của mình cho tổng biên tập biết. Tính trung bình, thời gian từ lúc nộp bài đến khi quyết định cho công bố tốn khoảng 6 tháng. Cố nhiên, trong các trường hợp bài báo được đánh giá là không xứng đáng ngay thì lúc ban đầu thì thời gian đi đến quyết định chỉ trong vòng 1 tuần.

Như vậy nhà khoa học ngoài khả năng chuyên môn cần phải có những kiến thức và kĩ năng nào khác?

Bạn đang nói đến kĩ năng mềm phải không? Theo tôi thì có 2 kĩ năng mềm mà các nhà khoa học Việt Nam cần phải cải tiến và học hỏi, đó là: Kĩ năng thông tin và ngoại giao. Kĩ năng thông tin ở đây là khả năng truyền đạt thông tin khoa học đến đồng nghiệp trong và ngoài nước qua viết và nói chuyện.

Viết trên các tạp san khoa học quốc tế đòi hỏi những kĩ năng về tiếng Anh (vì phần lớn tạp san khoa học ngày nay sử dụng tiếng Anh) và cách biện luận, mà các đồng nghiệp trong nước đều rất yếu. Điều này thì có thể hiểu được vì tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ và theo kinh nghiệm của tôi, ngay cả những người đã từng đi du học ở các nước nói tiếng Anh cũng chưa thể viết hoàn chỉnh một bài báo khoa học vì làm được việc này đòi hỏi một thời gian "cọ sát" khá lâu mới trở thành chuyên nghiệp được. Ngay cả những nghiên cứu sinh mà tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ cũng khó có thể viết một bài báo khoa học một cách chín chu.

Nói chuyện trong các hội nghị khoa học đòi hỏi những kĩ năng chẳng những về ngôn ngữ mà còn nghệ thuật. Tôi đã thấy nhiều đồng nghiệp trong nước nói chuyện trong các hội nghị khoa học quốc tế, và họ phạm phải những lỗi lầm hết sức cơ bản như chọn màu sắc không thích hợp, chọn font chữ sai, sử dụng quá nhiều hoạt hình màu mè, diễn giải không thông và logic, cách nói quá đơn điệu, không biết cách trả lời người chất vấn, ... Có người nhầm lẫn giữa trả lời chất vấn và lên lớp, nên biến bài nói chuyện thành một buổi trao đổi khôi hài và không chuyên nghiệp.

Cộng đồng khoa học, cũng như xã hội, là một tập thể với những quan hệ đa chiều. Nhà khoa học phải phụ thuộc lẫn nhau để tồn tại và phát triển. Trong mối quan hệ đa chiều như thế, kĩ năng ngoại giao rất quan trọng trong việc quảng bá công trình nghiên cứu của mình.

Có nhiều nhà khoa học trong nước nghĩ rằng họ công bố kết quả nghiên cứu và thế là xong. Nhưng khoa học ngày nay cạnh tranh ác liệt, cạnh tranh để được ghi nhận. Trong bất cứ lĩnh vực nghiên cứu nào cũng có nhiều người cùng làm, và việc tương tác với đồng nghiệp để quảng bá nghiên cứu của mình là một kĩ năng rất cần thiết để thành đạt trong khoa học ngày nay. Tôi thấy đây cũng là một điểm yếu nhất của nhiều đồng nghiệp trong nước vì họ hầu như chẳng có ý niệm gì về lobby trong khoa học.

Lobby trong khoa học là một khái niệm còn khá mới mẻ đối với giới

khoa học Việt Nam. Ông có thể nói rõ hơn?

Nói ra ý này tôi cũng nghĩ làm nhiều đồng nghiệp ngạc nhiên, vì ít ai nghĩ rằng trong hoạt động khoa học mà cũng có lobby và vận động. Chúng ta có câu "hữu xạ tự nhiên hương", với hàm ý nói nếu công trình nghiên cứu của mình tốt thì đồng nghiệp sẽ trích dẫn và ghi nhận. Nhưng rất tiếc là ngày nay lí tưởng đó khó tồn tại trong thực tế khoa học.

Trong khoa học, luôn có nhiều nhóm cùng làm nghiên cứu về một đề tài, nhưng tại sao có những nhà khoa học hay công trình khoa học được ghi nhận và nổi tiếng hơn các đồng nghiệp và công trình khác. Ngoài lí do về chất lượng và ý nghĩa của nghiên cứu, tôi nghiệm ra một phần của câu trả lời là kĩ năng ngoại giao của nhà khoa học. Do đó, khi nói lobby ở đây, tôi muốn nói đến những kĩ năng làm cho công trình nghiên cứu của mình được ghi nhận, được đề cập và trích dẫn, và qua đó gây ảnh hưởng trong chuyên ngành.

Muốn cho công trình của mình được nhiều người biết đến thì nhà khoa học phải biết cách "chào hàng" ý tưởng và công trình của mình trong các diễn đàn khoa học, phải biết tận dụng tất cả cơ hội (kể cả tranh thủ các tập san) để quảng bá nghiên cứu của mình đến cộng đồng khoa học.

Những bài báo tổng quan (review), bình luận (commentary), chương sách... là những cơ hội lí tưởng để giới thiệu những công trình nghiên cứu của mình đến đồng nghiệp quốc tế.

Nhưng để được mời viết những tổng quan hay bình luận thì cá nhân nhà khoa học phải có một vị thế uy tín trong môi trường khoa học và để tạo ra một vị thế đó, ngoài thành tích khoa học ra, cần phải có kĩ năng ngoại giao. Nói cách khác, nhà khoa học phải biết và tranh thủ ủng hộ của các nhà khoa học đàn anh, các nhóm nghiên cứu có tiếng trên thế giới để được nằm trong quỹ đạo của những người "elite" (tinh tú, xuất sắc - Bản tin ĐHQGHN).

Ông đánh giá kĩ năng của các nhà khoa học Việt Nam như thế nào?

Theo tôi thì câu trả lời là: Chưa. Các đại học nước ta chưa chuẩn bị tốt cho nghiên cứu sinh về các kĩ năng thông tin. Tôi đã dự rất nhiều hội nghị, hội thảo, khoa học trong nước và có thể

powerpoint và nhất là chưa nói tiếng Anh thông thạo. Như tôi nói tiếng Anh thì có thể thông cảm được vì nó không phải là tiếng mẹ đẻ, nhưng một nhà khoa học cấp giáo sư mà trình bày một nghiên cứu quá sơ sài, quá cầu thả, và bất chấp qui ước khoa học thì khó mà chấp nhận được. Trong thực tế, tôi đã thấy (và báo chí cũng có lần phản ánh) về các nhà khoa học hàng đầu nước ta khi nói chuyện trong hội nghị quốc tế làm cho chủ tọa cứ lắc đầu. Do đó, tôi nghĩ những kĩ năng cơ bản như kĩ năng thông tin cần phải được đưa vào chương trình học bắt buộc (compulsory subject) cho sinh viên đại học. Trong khi chưa có những chương trình giảng dạy như thế, tôi nghĩ chúng ta có thể tổ chức nhiều khóa học theo dạng workshop cho các đồng nghiệp trong nước để

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC KHI ĐẶT TỰA ĐỀ CHO BÀI BÁO KHOA HỌC

- 1.Nên cố gắng đặt tựa đề với một thông điệp mới. Làm được như thế rất dễ gây sự chú ý của người đọc. Ví dụ: "A novel relationship between osteocalcin and diabetes mellitus", ở đây chữ novel có tác dụng gọi ra một cái mới và làm cho người đọc thấy thích thú.
- 2.Không nên viết tựa đề theo kiểu phát biểu (statement). Khoa học không có gì là bất biến và "sự thật" hôm nay có thể sai trong tương lai. Do đó những tựa đề như "Smoking causes cancer" nó chẳng những cho thấy sự ấu trĩ hay ngây thơ trong khoa học của tác giả mà còn làm cho người đọc cảm thấy rất khó chịu.
- 3.Không bao giờ sử dụng viết tắt trong tựa đề bài báo. Mỗi công trình nghiên cứu thường tập trung vào một vấn đề chuyên sâu nào đó, và nếu chúng ta sử dụng viết tắt thì chỉ những người trong ngành mới hiểu, còn người ngoài ngành không hiểu và đó là một thiệt thòi cho nghiên cứu của mình.
- 4.Không nên viết tựa đề theo kiểu nghịch lí. Những tựa đề nghịch lí là "Yếu A ảnh hưởng xấu đến X, nhưng tác động tốt đến Y". Những tựa đề kiểu này có thể làm cho người đọc khó chịu, và có khi làm lẫn lộn vấn đề của nghiên cứu.
- 5.Tựa đề không nên quá dài hay nhiều chữ. Tựa đề có nhiều chữ làm khó đọc và làm cho người đọc... dễ quên. Thông thường, tác giả nên cố gắng đặt tựa đề dưới 20 chữ. Có nhiều bài báo mà tựa đề có khi chỉ một chữ!

nói rằng hầu hết các nghiên cứu sinh, thậm chí cả các giáo sư, chưa có kinh nghiệm trình bày một nghiên cứu khoa học cho mạch lạc, chưa am hiểu những qui ước trong việc soạn thảo

chúng ta nhanh chóng làm quen với "luật chơi" khoa học ở ngoài.

Thế còn ở Đại học New South Wales nơi ông đang làm việc, người ta tổ chức bồi dưỡng

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC KHI TRÌNH BÀY POWER POINT BÁO CÁO KHOA HỌC

1. Nên dùng font chữ không có chân và Sans Serif như Arial hay Tahoma để khán giả dễ đọc. Những font chữ có chân như Times New Roman hay Courier làm cho khán giả tốn nhiều thời gian hơn để theo dõi.
2. Nên dùng cỡ chữ từ 18 trở lên, vì chữ nhỏ hơn làm cho người có tuổi khó đọc, còn chữ quá lớn thì tốn nhiều không gian.
3. Tránh viết toàn bộ bằng chữ in hoa vì rất khó đọc, và gây ấn tượng là diễn giả đang la hét!
4. Nên chọn chữ tối trên nền sáng cho giảng dạy hay nói chuyện trong giảng đường nhỏ.
5. Nên chọn chữ sáng trên nền tối cho các báo cáo khoa học và trong các giảng đường rộng. Tránh chữ màu xanh lá cây trên nền màu đỏ vì dễ gây "ngộ độc màu" cho người theo dõi.
6. Không nên cho âm thanh chạy theo chữ. Không nên sử dụng hoạt hình quá nhiều, vì nó gây ấn tượng diễn giả là... trẻ con.
7. Không nên nhồi nhét quá nhiều thông tin và hình ảnh trong một slide, vì nó làm giảm sự chú ý và gây lẫn lộn cho diễn giả.
8. Không nên đọc slide! Đọc slide gây ấn tượng "trả bài" và làm cho người nghe không có hứng thú theo dõi.

MỘT SỐ YẾU TỐ LÀM CHO NGƯỜI NGHE CHÁN

Kết quả nghiên cứu trên 159 khán giả về những yếu tố làm cho người nghe cảm thấy chán và sao lãng vấn đề.

1. Diễn giả đọc slide (60%)
2. Chữ quá nhỏ (51%)
3. Câu dài và không có gạch đầu dòng (48%)
4. Chọn màu khó đọc (37%)
5. Chữ chạy lòng vòng, hoạt cảnh nhiều (25%)
6. Dùng âm thanh đệm vào chữ (22%)
7. Biểu đồ, hình minh họa quá phức tạp (22%)

những kĩ năng này cho các nhà khoa học như thế nào?

Ở Đại học New South Wales và Viện Garvan, chúng tôi có những khóa học chỉ chuyên dạy về cách viết một bài báo khoa học hay đơn xin tài trợ, cách viết một đơn xin học bổng, cách trình bày một nghiên cứu khoa học cho nghiên cứu sinh. Tôi cũng từng tham gia giảng dạy và soạn tài liệu về cách viết một bài báo khoa học, nên qua đó cũng có thể chia sẻ với các đồng nghiệp trong nước.

Như vậy, muốn tiếp cận trình độ quốc tế, các nhà khoa học và các nhà quản lý đại học cần phải quan tâm đặc biệt đến kĩ năng mềm.

Theo ông, các đại học Việt Nam cần phải làm thế nào để các nhà khoa học có thể học hoặc tự học để nâng cao những kĩ năng này?

Ông bà ta có câu "Không thầy đố mày làm nên". Nói đến "kĩ năng" là nói

đến thực hành, và thực hành thì khó mà tự học được. Những bài giảng, kể cả bài giảng về cách viết bài báo khoa học, tràn ngập trên internet, nhưng không phải có những bài giảng đó là có thể viết một bài báo khoa học được. Bất cứ kĩ năng nào cũng cần phải học và tiếp cận với những người có kinh nghiệm.

Qua làm việc thực tế với các bạn trong nước, tôi thấy cái khó khăn lớn nhất là các đại học Việt Nam chúng ta thiếu những người có kinh nghiệm về các kĩ năng mềm này, đơn giản vì nhiều giáo sư và nhà khoa học nước ta chưa từng công bố các nghiên cứu khoa học trên các tạp san quốc tế. Tuy ngày nay các đại học nước ta cũng có một số nhà khoa học được đào tạo từ nước ngoài, nhưng khả năng độc lập mà họ có thể công bố một công trình nghiên cứu trên các tạp san quốc tế vẫn còn rất hạn chế. Do đó, chỉ có một cách hữu hiệu nhất là mời các chuyên gia nước ngoài về trực tiếp giúp trang bị các kĩ năng mềm này cho các nhà khoa học

trong nước.

Một kinh nghiệm mà tôi thấy cần học từ các nước láng giềng như Thái Lan và Nhật là ở một số đại học lớn tại các nước này, người ta có hẳn một hay hai người ngoại quốc nói tiếng Anh chuyên làm nghề biên tập khoa học (scientific editor) cho trường. Khi nhà khoa học soạn xong một bản thảo, họ trực tiếp làm việc với các chuyên gia này để hoàn chỉnh bản thảo trước khi gửi đi nộp cho một tạp san khoa học. Tôi thấy đây cũng là một mô hình thực tế có thể giúp nâng cao sự có mặt của khoa học Việt Nam trên trường quốc tế.

Cộng đồng khoa học, cũng như xã hội, là một tập thể với những quan hệ đa chiều. Nhà khoa học phải phụ thuộc lẫn nhau để tồn tại và phát triển. Trong mối quan hệ đa chiều như thế, kĩ năng ngoại giao rất quan trọng trong việc quảng bá công trình nghiên cứu của mình.

>> PHẠM HIỆP (thực hiện)